

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Trung tâm Công nghệ và Truyền dẫn phát sóng
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Móng Cái-Quảng Ninh, TP Vinh Chấn - Lào, TP Huế, Hà Lan- Đắk Lắk, Núi Cẩm-An Giang.
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: _____ [<i>liệt kê tài liệu</i>].
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Trần Quốc Tuấn Địa chỉ: Tầng 23 - Tòa nhà trung tâm THVN - Đài THVN Số 43 Nguyễn Chí Thanh, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội Điện thoại: +844 38316759 Fax: +844 37716244
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày _____ tháng _____ năm 2025 (120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 20 ngày <i>sau khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng, căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu</i> .
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSMT</i>].
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 15% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT</i>].

E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng"/.</p>
E-ĐKC 12.1	<p>Tạm ứng: Áp dụng</p> <p>Số tiền tạm ứng: Tối đa 30% giá trị hợp đồng.</p> <p>* Các chứng từ để tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng kinh tế - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định - Thư bảo lãnh tiền tạm ứng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo Mẫu số 15 Chương VIII của E-HSMT với giá trị tương đương giá trị tạm ứng và thời hạn hiệu lực là ngày kể từ ngày phát hành (theo kết quả thương thảo hợp đồng). - Các chứng từ khác (nếu có) sẽ quy định cụ thể khi thương thảo hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: Trong vòng 20 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ các chứng từ để tạm ứng..
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Thanh toán 100% giá trị khối lượng công việc hoàn thành (gồm cả thu hồi tạm ứng theo quy định) nhưng không quá 2 lần thanh toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ thanh toán được lập thành 04 bộ. Tùy thuộc vào thực tế mỗi lần thanh toán, chủ đầu tư sẽ yêu cầu các hồ sơ, chứng từ sau đây: + Biên bản bàn giao mặt bằng thi công.

	<ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng. + Biên bản nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng. + Biên bản đo độ thẳng đứng của cột trước và sau khi thực hiện sửa chữa, căng chỉnh. + Bên bản đo độ thẳng đứng của cột đảm bảo yêu cầu do đơn vị Bên mời thầu thuê đánh giá độc lập (nếu cần). + Các hồ sơ có liên quan khác như (các kết quả thí nghiệm, kiểm định .. của vật tư, vật liệu, thiết bị, hàng hóa đưa vào sử dụng trong công trình). + Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình (hoặc công trình) đưa vào sử dụng. + Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công công trình. + Bảo lãnh bảo hành, hóa đơn GTGT theo quy định. + Biên bản quyết toán, Biên bản thanh lý hợp đồng. + Các hồ sơ, tài liệu liên quan khác theo quy định hiện hành. <p>- Thời hạn thanh toán: Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu giao đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</p>
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 2%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 12%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</p>

	- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Theo qui định hiện hành
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác:
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: * Vật tư, máy móc, thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT và E-HSDT. - Nhà thầu phải cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm đối với vật tư theo quy định để kiểm tra và làm cơ sở nghiệm thu công trình. - Bên mời thầu sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào. - Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên. - Toàn bộ vật tư thu hồi từ việc thi công thay thế, sửa chữa tháp ăng ten và đèn bảo không cháy, hỏng phải được Nhà thầu thu hồi, tập kết và bàn giao tại vị trí theo yêu cầu của Bên mời thầu. <p>* Tư vấn giám sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên mời thầu thuê đơn vị tư vấn giám sát thi công công trình, các bên sẽ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình theo các yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V của E-HSMT và theo đúng quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Tư vấn giám sát có thể đưa ra chỉ dẫn cho Nhà thầu về việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa sai sót vào bất kỳ lúc nào. Nhà thầu phải tuân theo các chỉ dẫn của tư vấn giám sát. - Trường hợp Bên mời thầu thay đổi tư vấn giám sát, Bên mời thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu. <p>* An toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường</p>

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho tất cả các hoạt động tại công trường.
 - Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả các hoạt động tại công trường.
 - Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm phải có dụng cụ che chắn, bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.
 - Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 - Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.
 - Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.
 - Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo nhân sự thi công phải tuân thủ đúng quy trình an toàn lao động của nhà nước ban hành trong quá trình thi công.
 - Khi có sự cố về an toàn lao động, Nhà thầu và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.
 - Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn của công trình, nhân sự tham gia thi công cũng như nhân sự có liên quan trong suốt quá trình thi công; không ảnh hưởng đến các hệ thống liên quan, xung quanh; tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động hiện hành của Việt Nam. Khi có sự cố xảy ra nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mặt pháp luật, chi phí phát sinh. Bên mời thầu không chịu bất cứ trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh về pháp lý, an toàn, vệ sinh lao động.
- * Ra vào Công trường

- Nhà thầu phải cho phép Bên mời thầu hay bất kỳ người nào khác được Bên mời thầu uỷ quyền ra vào Công trường và ra vào bất kỳ nơi nào đang thực hiện hoặc dự kiến sẽ thực hiện công việc có liên quan đến Hợp đồng.

*** Yêu cầu về bảo hiểm**

- Bên mời thầu mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định. Bên mời thầu đã mua bảo hiểm công trình; khi có tổn thất, thiệt hại xảy ra đối với công trình, mà tổn thất, thiệt hại đó thuộc phạm vi công việc của Nhà thầu, Nhà thầu phải thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để được bồi thường. Bên mời thầu sẽ không chịu trách nhiệm đối với những trường hợp Nhà thầu không thực hiện những thủ tục trên. Trường hợp Nhà thầu được bồi thường thì Nhà thầu phải chịu mức khấu trừ theo quy định của hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo hiểm xây dựng công trình ký giữa Bên mời thầu và đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm.

*** Bảo hành**

Nhà thầu bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình như sau:

- Thời gian bảo hành đối với công trình là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu tổng thể đưa vào sử dụng

- Trong thời gian không quá 10 ngày kể từ khi ký biên bản nghiệm thu, nhà thầu phải nộp cho Bên mời thầu một thư bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị bằng 5% giá trị toàn bộ hợp đồng và có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày phát hành.

*** Sửa chữa, khắc phục sai sót**

- Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, Bên mời thầu sẽ thông báo cho Nhà thầu về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

- Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, Nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà Bên mời thầu đã thông báo.

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được Bên mời thầu quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì Bên

	<p>mời thầu được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và Nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 10 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được thông báo của Bên mời thầu.</p> <p>* Các yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau 3 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Nhà thầu phải cung cấp tiến độ thi công chi tiết cho từng cột ăng ten. - Nhà thầu bổ sung nhân sự, máy móc thi công và cung cấp bổ sung đầy đủ hồ sơ năng lực, thẻ an toàn, ... của các nhân sự thi công đáp ứng yêu cầu trong E-HSMT. - Nhà thầu sẽ thực hiện và chịu mọi chi phí đối với các phát sinh trong quá trình thi công, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 02 ngày
E-ĐKC 22.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 30 ngày kể từ các bên xác nhận có tranh chấp phát sinh bằng văn bản. - Giải quyết tranh chấp: Bằng thương lượng hòa giải. Nếu thương lượng hòa giải không thành, các bên có thể khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.